

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNH
CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 2 tháng 10 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: 293 học sinh

1. Bữa sáng: 291 học sinh
Bữa trưa: 291 học sinh
Bữa chiều: 291 học sinh

2. Định mức: 41.000 đồng

3. Tổng số tiền:

- Bữa sáng: 10.000 đồng
Bữa trưa: 15.000 đồng
Bữa chiều: 16.000 đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	29,1	Hỗ trợ theo ND số 66/2025/ND-CP	
		Muối	Kg	0,1	5.000	500
		Mỳ tôm	Gói	291	3.500	1.018.500
		Trứng gà	quả	125	3.800	475.000
		Cà chua	Kg	5,8	20.000	116.000
		Thịt lợn xay	Kg	10	130.000	1.300.000
Tổng cộng						2.910.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	58,2	Hỗ trợ theo ND số 66/2025/ND-CP	
		Muối	Kg	1,1	5000	5.500
		Dầu ăn	Lít	0,5	50000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70000	7.000
		Thịt lợn	Kg	27,5	125000	3.437.500
		Củ cải trắng	Kg	15	15000	225.000
		Nước cốt dừa	Lọ	11	3000	33.000
		Bắp cải xào, canh	Kg	39,5	16000	632.000
Tổng cộng						4.365.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	58,2	Hỗ trợ theo ND số 66/2025/ND-CP	
		Muối	Kg	1,6	5000	8.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt gà	Kg	34	115.000	3.910.000
		Gừng	Kg	2	30.000	60.000
		Bí đỏ xào,canh	Kg	38	17.000	646.000
		Tổng cộng				
Tổng cộng (1+2+3)						11.931.000



Hiệu trưởng

Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 3 tháng 10 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: **293** học sinh

1. Bữa sáng: **289** học sinh

Bữa trưa: **290** học sinh

Bữa chiều: học sinh

2. Định mức: 25.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: **10.000** đồng

Bữa trưa: **15.000** đồng

Bữa chiều: đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	28,9	Hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP	
		Muối	Kg	0,3	5.000	1.500
		Mỳ tôm	Gói	289	3.500	1.011.500
		Trứng gà	quả	125	3.800	475.000
		Cà chua	Kg	5,1	20.000	102.000
		Thịt xay	Kg	10	130.000	1.300.000
Tổng cộng						2.890.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg		Hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP	
		Muối	Kg		5.000	-
		Dầu ăn	Lít		50.000	-
		Mì chính	Kg		60.000	-
		Dầu rửa bát	Lít		25.000	-
		Sữa tươi	Hộp	290	5.000	1.450.000
Bánh mỳ	Cái	290	10.000	2.900.000		
Tổng cộng						4.350.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg		Hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP	
		Muối	Kg		5.000	-
		Dầu ăn	Lít		50.000	-
		Mì chính	Kg		60.000	-
		Dầu rửa bát	Lít		25.000	-
		Thịt lợn	Kg		100.000	-
		Trứng chim cút	Kg		100.000	-
		Nước cốt dừa	Kg		3.000	-
		Bí đỏ xào,nấu canh	Kg		15.000	-
Tổng cộng						-
Tổng cộng (1+2+3)						7.240.000

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THẮNG

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 5 tháng 10 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: **293** học sinh

1. Bữa sáng: học sinh
Bữa trưa: học sinh
Bữa chiều: **67** học sinh

2. Định mức: 16.000 đồng

3. Tổng số tiền:
Bữa sáng: đồng
Bữa trưa: đồng
Bữa chiều: **16.000** đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	0	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Mỳ tôm	Gói		3.000	-
		Tổng cộng				-
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	0	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg		5.000	-
		Dầu ăn	Lít		50.000	-
		Mì chính	Kg		65.000	-
		Thịt lợn xay	Kg		112.000	-
		Cà rốt	Kg		25.000	-
		Cà chua	kg		25.000	-
		Rau bắp cải xào, canh	Kg		18.000	-
		Tổng cộng				-
3	Bữa tối	Gạo	Kg	13,4	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,2	5.000	1.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt gà	Kg	7	115.000	805.000
		Gừng	Kg	1	30.000	30.000
		Bí đỏ xào, canh	Kg	12	17.000	204.000
		Tổng cộng				1.072.000
		Tổng cộng (1+2+3)				1.072.000



P. Hiệu trưởng

Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNH

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 6 tháng 10 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách:

293 học sinh

1. Bữa sáng: 67 học sinh

Bữa trưa: 64 học sinh

Bữa chiều: 64 học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: 10.000 đồng

Bữa trưa: 15.000 đồng

Bữa chiều: 16.000 đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	6,7	Hỗ trợ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP	
		Muối	Kg	0,3	5.000	1.500
		Mỳ tôm	Gói	67	3.500	234.500
		Trứng gà	quả	40	3.800	152.000
		Cà chua	Kg	1,1	20.000	22.000
		Thịt lợn xay	Kg	2	130.000	260.000
Tổng cộng						670.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	12,8	Hỗ trợ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP	
		Muối	Kg	0,8	5.000	4.000
		Dầu ăn	Lít	1	50.000	50.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn	Kg	3	125000	375.000
		Đậu phụ	Kg	15	22.000	330.000
		Cà chua	kg	4,9	20000	98.000
		Rau bắp cải xào, canh	Kg	6	16.000	96.000
Tổng cộng						960.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	12,8	Hỗ trợ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP	
		Muối	Kg	1	5.000	5.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn xay	Kg	4,5	130.000	585.000
		Cà rốt	Kg	5	20.000	100.000
		Cà chua	Kg	5,1	20.000	102.000
		Rau cải thảo xào, canh	Kg	12,5	16.000	200.000
Tổng cộng						1.024.000
Tổng cộng (1+2+3)						2.654.000

* P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 7 tháng 10 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách:

293 học sinh

1. Bữa sáng: 69 học sinh
Bữa trưa: 69 học sinh
Bữa chiều: 69 học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:

- Bữa sáng: 10.000 đồng
Bữa trưa: 15.000 đồng
Bữa chiều: 16.000 đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	6,9	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,1	5.000	500
		Mỳ tôm	Gói	69	3.500	241.500
		Trứng gà	quả	40	3.800	152.000
		Cà chua	Kg	1,8	20.000	36.000
		Thịt lợn xay	Kg	2	130.000	260.000
Tổng cộng						690.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	13,8	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,7	5000	3.500
		Dầu ăn	Lít	0,5	50000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70000	7.000
		Thịt lợn	Kg	5,5	125000	687.500
		Củ cải trắng	Kg	7	15000	105.000
		Nước cốt dừa	Lọ	5	3000	15.000
		Bắp cải xào, canh	Kg	12	16000	192.000
Tổng cộng						1.035.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	13,8	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	0,2	5000	1.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt gà	Kg	7,5	115.000	862.500
		Gừng	Kg	1	30.000	30.000
		Bí đỏ xào, canh	Kg	10,5	17.000	178.500
Tổng cộng						1.104.000
Tổng cộng (1+2+3)						2.829.000



Phan Đức Thành

Phan Đức Thành

UBND XÃ DÈN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DÈN THÀNG
CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 8 tháng 10 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: 293 học sinh

1. Bữa sáng: 91 học sinh
Bữa trưa: 255 học sinh
Bữa chiều: 292 học sinh

2. Định mức: 41.000 đồng

3. Tổng số tiền:
Bữa sáng: 10.000 đồng
Bữa trưa: 15.000 đồng
Bữa chiều: 16.000 đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	9,1	Hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP	
		Muối	Kg	0,1	5.000	500
		Mỳ tôm	Gói	91	3.500	318.500
		Trứng gà	quả	45	3.800	171.000
		Cà chua	Kg	1,5	20.000	30.000
		Thịt lợn xay	Kg	3	130.000	390.000
Tổng cộng						910.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	51	Hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP	
		Muối	Kg	1,2	5.000	6.000
		Dầu ăn	Lít	3	50.000	150.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn	Kg	18	125000	2.250.000
		Đậu phụ	Kg	30	22.000	660.000
		Cà chua	kg	10	20000	200.000
		Rau bắp cải xào,canh	Kg	34,5	16.000	552.000
Tổng cộng						3.825.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	58,4	Hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP	
		Muối	Kg	1,2	5.000	6.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn xay	Kg	27	130.000	3.510.000
		Cà rốt	Kg	15	20.000	300.000
		Cà chua	Kg	10	20.000	200.000
		Rau cải thảo xào, canh	Kg	39	16.000	624.000
Tổng cộng						4.672.000
Tổng cộng (1+2+3)						9.407.000

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG
CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 9 tháng 10 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: 293 học sinh

1. Bữa sáng: 284 học sinh
Bữa trưa: 285 học sinh
Bữa chiều: 287 học sinh

2. Định mức: 41.000 đồng

3. Tổng số tiền:
Bữa sáng: 10.000 đồng
Bữa trưa: 15.000 đồng
Bữa chiều: 16.000 đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	28,4	Hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP	
		Muối	Kg	0	5.000	-
		Mỳ tôm	Gói	284	3.500	994.000
		Trứng gà	quả	125	3.800	475.000
		Cà chua	Kg	6,8	20.000	136.000
		Thịt lợn xay	Kg	9,5	130.000	1.235.000
Tổng cộng						2.840.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	57	Hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP	
		Muối	Kg	1,1	5000	5.500
		Dầu ăn	Lít	0,5	50000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70000	7.000
		Thịt lợn	Kg	26,5	125000	3.312.500
		Củ cải trắng	Kg	15	15000	225.000
		Nước cốt dừa	Lọ	12	3000	36.000
		Bắp cải xào, canh	Kg	41,5	16000	664.000
Tổng cộng						4.275.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	57,4	Hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP	
		Muối	Kg	0,7	5000	3.500
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt gà	Kg	34	115.000	3.910.000
		Gừng	Kg	2	30.000	60.000
		Bí đỏ xào, canh	Kg	34,5	17.000	586.500
		Tổng cộng				
Tổng cộng (1+2+3)						11.707.000



Nhiệm trưởng
Phan Đức Thành